

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35VHKT1 N h c : 2012-2013 ã VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)
H ã T : H c ph n : 121016420304 - Nguy²n Lĩ k to²n H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 50.00%	ñ I M THI	QUY TS : 50.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3542010015	35VHKT1	ñ inh ã c Anh	15/10/1992				6.0			6.0	3.0	6.0	3.0	6.0	
2	3541010089	35VHKT1	Nguy n Phi Giao	22/10/1995				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
3	3542010013	35VHKT1	L ng Th H ng H nh	22/10/1993				4.0			2.0	1.0	4.0	2.0	3.0	
4	3542010140	35VHKT1	Nguy n Th Hi n	20/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
5	3542010131	35VHKT1	Ph m Th ³ / ₄ H u m h	15/11/1992				6.0			6.0	3.0	8.0	4.0	7.0	
6	3542010039	35VHKT1	Nguy n Th ã nh Luân	13/09/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	3542010117	35VHKT1	Nguy n Th Tuy t Mai	23/02/1990				8.0			8.7	4.4	8.0	4.0	8.3	
8	3542010109	35VHKT1	Bùi Minh Nhân	03/12/1995				3.0			2.3	1.2	4.0	2.0	3.2	
9	3541010042	35VHKT1	Phan Th Thu Tiên	24/04/1991				4.0			2.7	1.4	7.0	3.5	4.8	
10	3542040091	35VHKT1	Mai Anh Tu n	08/09/1996				3.0			1.7	0.9	4.0	2.0	2.8	
11	3542010133	35VHKT1	Nguy n Duy Thanh	10/04/1993				4.0			2.0	1.0	3.0	1.5	2.5	
12	3542010027	35VHKT1	Nguy n L ^a m Xu ^a n Thanh	06/11/1993				3.0			3.0	1.5	4.0	2.0	3.5	
13	3542010018	35VHKT1	Tr n Kim Th o	14/09/1995				0.0			0.0	0.0	3.0	1.5	1.5	
14	3542010084	35VHKT1	Ho ã ng Th Thi	10/08/1996				4.0			4.7	2.4	6.0	3.0	5.3	
15	3541010116	35VHKT1	ñ ng Th Thoa	15/12/1991				9.0			7.0	3.5	7.0	3.5	7.0	
16	3542010016	35VHKT1	Trà Kim Tr ng	15/01/1996				4.0			2.7	1.4	4.0	2.0	3.3	

T ng s : 16 h c sinh sinh vi²n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi o Vi²n B M»n

Gi o V Khoa